

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 752/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế tổ chức

Liên Hiệp Các Hội KH & KT ĐAK
Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ V (2014 - 2015)

CÔNG VĂN BẢN

Số...34 ngày...4...tháng...4...năm 2014

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg ngày 14/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật;

Xét Tờ trình số 42/TTr-LHH ngày 21/02/2014 của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh về việc đề nghị ban hành Quyết định thành lập Ban Tổ chức và phê duyệt Quy chế Hội thi sáng tạo kỹ thuật của tỉnh lần thứ V (2014 - 2015);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 95/TTr-SNV ngày 04 tháng 3 năm 2014, *

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ V (2014 - 2015), gồm 5 Chương và 19 Điều.

Điều 2. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi tổng kết Hội thi sáng tạo kỹ thuật lần thứ V của tỉnh (2014 - 2015).

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ V (2014 - 2015) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Liên hiệp các hội KHKT tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TH (B:25b).

CHỦ TỊCH



Hoàng Trọng Hải

QUY CHẾ
TÒ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO
KỸ THUẬT TỈNH ĐẮK LẮK LẦN V (2014-2015)
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 752/QĐ-UBND ngày 11/4/2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

PHẠM VI VÀ THỂ LỆ THAM GIA HỘI THI SÁNG TẠO

Điều 1. Mục đích ý nghĩa

Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk (Sau đây gọi tắt là Hội thi) được tổ chức 02 năm 01 lần nhằm thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo của toàn dân trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật vào sản xuất đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Điều 2. Cơ quan tổ chức

Các cơ quan đồng tổ chức: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên đoàn lao động tỉnh, Tỉnh Đoàn, trong đó Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh là cơ quan thường trực tổ chức Hội thi.

Điều 3. Lĩnh vực dự thi

Tất cả các giải pháp sáng tạo kỹ thuật phục vụ sản xuất, đời sống, kinh tế, xã hội, quốc phòng và an ninh (không thuộc diện bảo mật) đều có quyền tham dự Hội thi. Các giải pháp dự thi đăng ký theo 07 lĩnh vực sau đây:

1. Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông;
2. Cơ khí tự động hoá, xây dựng và giao thông vận tải;
3. Vật liệu, hoá chất, năng lượng;
4. Nông lâm ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường;
5. Y dược;
6. Giáo dục, đào tạo;
7. Các lĩnh vực khác.

Điều 4. Đối tượng dự thi

1. Mọi cá nhân, tổ chức người Việt Nam ở trong nước và nước ngoài, cá nhân người nước ngoài đang thường trú trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, không phân biệt lứa tuổi, thành phần, dân tộc, nghề nghiệp, v.v... có các giải pháp kỹ thuật là kết quả của hoạt động sáng tạo, sáng kiến, cải tiến và ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động kinh tế - xã hội được tạo ra và áp dụng tại Việt Nam từ năm 2007 trở lại đây đều có quyền tham dự Hội thi.

2. Mọi tổ chức của Việt Nam đã đầu tư để tạo ra giải pháp kỹ thuật đều

có quyền đứng tên tham gia Hội thi. Trong trường hợp này, những người trực tiếp tham gia sáng tạo ra giải pháp kỹ thuật được tổ chức đứng tên dự thi đăng ký là tác giả hoặc nhóm tác giả của giải pháp kỹ thuật dự thi đó.

3. Mỗi cá nhân hoặc tổ chức có thể đứng tên một hoặc nhiều giải pháp dự thi. Đối với giải thưởng thuộc về tổ chức dự thi, các tác giả của giải pháp được hưởng quyền lợi do tổ chức quy định và được ưu tiên bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật.

4. Các cá nhân, tổ chức có các giải pháp, công trình đã đoạt Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam (Giải thưởng Khoa học - Công nghệ VIFOTEC) thì không được tham gia Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh.

Điều 5. Tiêu chuẩn giải pháp dự thi

1. Tính mới, tính sáng tạo so với các giải pháp đã có ở Việt Nam;

Giải pháp dự thi không trùng với giải pháp đã được công bố trong bất kỳ nguồn thông tin nào có ở Việt Nam hoặc đã được áp dụng ở Việt Nam trước ngày nộp hồ sơ;

2. Khả năng áp dụng rộng rãi trong điều kiện của Việt Nam

Giải pháp dự thi đã được áp dụng hoặc đã được thử nghiệm, sản xuất thử và được chứng minh khả năng áp dụng có hiệu quả;

3. Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội.

Giải pháp mang lại lợi ích kinh tế - kỹ thuật - xã hội cao hơn so với giải pháp tương tự đã biết ở Việt Nam, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và xã hội.

Điều 6. Hồ sơ dự thi (trình bày trên giấy khổ A4)

Hồ sơ dự thi gồm 2 bộ, bao gồm phiếu đăng ký dự thi, bản mô tả giải pháp dự thi và toàn văn giải pháp dự thi thuộc các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật nêu tại Điều 3 của Quy chế này.

Mỗi bộ hồ sơ dự thi bao gồm:

1. Phiếu dự thi: Theo mẫu, gồm các nội dung sau:

- Họ và tên người dự thi hoặc tên tổ chức dự thi;

- Địa chỉ nơi làm việc hoặc nơi cư trú, điện thoại liên hệ (nếu có);

- Nghề nghiệp của tác giả hoặc nhóm tác giả (ghi riêng từng cá nhân);

- Tên giải pháp dự thi;

- Lĩnh vực dự thi;

- Thời điểm tạo ra giải pháp (ghi ngày tháng năm);

- Văn bản thỏa thuận của các đồng tác giả về phần trăm đóng góp và uỷ quyền cho 01 người đứng ra làm đại diện dự thi nếu giải pháp do nhóm tác giả tạo ra;

- Cam đoan của người dự thi về những điều ghi trong hồ sơ dự thi là đúng sự thật;

- Xác nhận của tổ chức cho phép dự thi nếu tác giả dự thi với tư cách cá nhân

hoặc tập thể nêu tại Điều 4, hoặc xác nhận của địa phương nơi tác giả cư trú.

2. Bản mô tả các giải pháp dự thi: Theo mẫu, gồm các nội dung sau:

- Tên giải pháp dự thi (*ghi như trong phiếu đăng ký dự thi*);

- Mô tả giải pháp kỹ thuật đã biết (*nếu có*), mô tả ngắn gọn các giải pháp kỹ thuật đã biết trước ngày tạo ra giải pháp dự thi, đặc biệt cần nêu rõ những nhược điểm cần khắc phục của các giải pháp đó;

- Mô tả giải pháp dự thi, thuyết minh tính mới, tính sáng tạo của giải pháp dự thi, mô tả ngắn gọn, nhưng đầy đủ và rõ ràng toàn bộ nội dung của giải pháp dự thi. Đặc biệt cần nêu rõ đã khắc phục những nhược điểm nào, sáng kiến cải tiến những chỉ tiêu nào của giải pháp kỹ thuật đã biết (*nếu có*) hoặc những sáng tạo hoàn toàn mới;

- Khả năng áp dụng được chứng minh thông qua hợp đồng chuyên giao công nghệ, hợp đồng sản xuất thử, hợp đồng bán hàng hoặc hóa đơn bán hàng;

- Hiệu quả kinh tế của giải pháp dự thi là lợi ích trực tiếp có thể thu được do áp dụng giải pháp mới vào sản xuất và được đánh giá bằng cách so sánh với những giải pháp tương tự đã biết, cần nêu rõ những chỉ tiêu kinh tế mà giải pháp dự thi mang lại cao hơn so với giải pháp đã biết;

- Hiệu quả kỹ thuật thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn so với kỹ thuật đã biết trước đó;

- Hiệu quả xã hội như cải thiện đời sống, nâng cao trình độ dân trí, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động;

- Bản mô tả giải pháp có thể kèm theo bản vẽ, sơ đồ, hình ảnh, các tính toán minh họa.

3. Toàn văn giải pháp dự thi

Cần nêu cụ thể quá trình từ khi bắt đầu thực hiện đến khi hoàn thành giải pháp. Các tác giả có thể gửi kèm theo mô hình, sản phẩm chế thử, sơ đồ công nghệ, các bản vẽ, ảnh chụp từ các góc độ khác nhau, các tính toán minh họa và các tài liệu có liên quan khác. Các tài liệu cần được trình bày rõ ràng, không tẩy xóa.

4. Bản nhận xét, đánh giá hoặc biên bản ghi nhận kết quả ứng dụng, thử nghiệm v.v... có dấu xác nhận của cơ quan quản lý, cơ quan kiểm nghiệm, hội đồng khoa học, đơn vị sử dụng v.v... (*nếu có*)

5. Sơ đồ, bản vẽ, hình ảnh, mô hình, sản phẩm chế thử và các tài liệu liên quan khác (*nếu có*)

Điều 7. Nộp và nhận hồ sơ dự thi

1. Hồ sơ dự thi nộp về Ban Tổ chức Hội thi theo địa chỉ:

Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ: 103 Phan Chu Trinh, TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 05003816951; Fax: 05003816953

E-mail: dakusta@vusta.vn

2. Thời hạn nhận, xét duyệt giải pháp và trao giải Hội thi:

- Thời gian nhận hồ sơ dự thi được bắt đầu từ khi công bố và phát động Hội thi đến hết ngày 30/7/2015;

- Chấm giải pháp dự thi trong tháng 8/2015.

- Công bố và lễ trao giải thưởng trong tháng 12/2015.

3. Hồ sơ dự thi được tiếp nhận, xem xét, lưu trữ như tài liệu mật cho đến ngày công bố kết quả dự thi. Ban Tổ chức không hoàn lại hồ sơ cho người dự thi, riêng sản phẩm hoặc mô hình được trả lại sau khi trao giải Hội thi nếu người dự thi yêu cầu.

4. Ban tổ chức Hội thi cấp huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm nhận hồ sơ dự thi của các tác giả địa phương mình, đánh giá sơ tuyển, tổng hợp kết quả và nộp hồ sơ về Ban tổ chức Hội thi tỉnh theo địa chỉ trên trước ngày 30/7/2015.

Chương II

BAN TỔ CHỨC HỘI THI

Điều 8. Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thành lập, là tổ chức tư vấn, giúp việc cho UBND tỉnh về tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và được sử dụng con dấu của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh để hoạt động.

Điều 9. Cơ cấu Ban tổ chức

Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật gồm các thành viên do các cơ quan cử tham dự (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên đoàn Lao động tỉnh; Tỉnh Đoàn; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; Sở Công thương; Hội nông dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh). Trưởng Ban Tổ chức là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Ban Tổ chức thường trực là Chủ tịch Liên hiệp hội; 2 Phó Ban Tổ chức còn lại Phó Chủ tịch Liên hiệp hội và Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; đại diện các sở ngành khác làm ủy viên. Trên cơ sở nhiệm vụ của Ban Tổ chức, Trưởng ban sẽ phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban. Liên hiệp hội là cơ quan thường trực của Ban Tổ chức Hội thi.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Tổ chức

1. Nhiệm vụ

Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk có nhiệm vụ tư vấn và thực hiện các lĩnh vực sau:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản liên quan đến Hội thi phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh trên cơ sở tuân thủ các văn bản quy phạm pháp luật, chế độ, chính sách của nhà nước và của các cơ quan, đoàn thể ở

Trung ương về việc tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật;

b) Trực tiếp tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật trong phạm vi tỉnh Đắk Lắk;

c) Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk biết quy chế, kế hoạch tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật để tích cực hưởng ứng và tham gia Hội thi. Nội dung công tác tổ chức, tuyên truyền, phổ biến bao gồm:

- Phổ biến quy chế, kế hoạch Hội thi đến các đơn vị, cơ quan, đoàn thể trong tỉnh;

- In ấn, phát hành tờ rơi về Hội thi;

- In sách kỹ yếu về các giải pháp đoạt giải để phổ biến rộng rãi;

- Tuyên truyền về Hội thi trên các Báo, Đài Phát thanh và truyền hình ở địa phương, các trang thông tin điện tử;

- Tổ chức lễ tổng kết công bố kết quả Hội thi và tuyên dương các tác giả đoạt giải;

- Tổ chức cho các phóng viên, các cơ quan thông tin đại chúng viết bài về các giải pháp đoạt giải áp dụng vào sản xuất và đời sống;

- Tổ chức trưng bày triển lãm các giải pháp đoạt giải thưởng Hội thi sáng tạo kỹ thuật.

2. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban Tổ chức

a) Soạn thảo các văn bản phục vụ Hội thi sáng tạo kỹ thuật;

b) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi của các tổ chức, cá nhân;

c) Xét chọn các giải pháp đạt tiêu chuẩn dự thi;

d) Lập Hội đồng chấm các giải pháp dự thi;

đ) Công bố các giải pháp được chọn vào chung khảo;

e) Đề xuất các giải thưởng đoạt giải;

g) Tổ chức lễ trao giải;

h) Tổ chức bình chọn các giải pháp xuất sắc gửi tham dự Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc;

i) Được cung cấp các tài liệu cần thiết có liên quan đến việc tổ chức Hội thi;

k) Được đảm bảo các điều kiện cần thiết và các chế độ qui định để thực hiện tốt nhiệm vụ của Ban Tổ chức Hội thi;

l) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện quy chế tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật;

m) Nhiệm kỳ của Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật từ thời gian bắt đầu tổ chức đến kết thúc Hội thi;

- Các thành viên có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức Hội thi sẽ được Ban Tổ chức Hội thi đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng;

- Ban Tổ chức Hội thi được sử dụng thời gian làm việc trong giờ hành chính để tham gia triển khai tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật;

- Những thành viên không đủ điều kiện để triển khai thực hiện nhiệm vụ tổ chức Hội thi, Ban Tổ chức Hội thi sẽ xem xét và đề nghị UBND tỉnh miễn nhiệm.

Điều 11. Tổ thư ký

Tổ thư ký gồm các thành viên do Trưởng Ban Tổ chức quyết định, bao gồm các thành viên của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật; Sở Khoa học và Công nghệ; Liên đoàn Lao động tỉnh; Tỉnh Đoàn; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính cử cán bộ tham gia. Tổ thư ký có nhiệm vụ:

- a) Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổ chức;
- b) Soạn thảo các văn bản phục vụ Hội thi;
- c) Hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân xây dựng hồ sơ, thủ tục đăng ký giải pháp tham dự Hội thi;
- d) Tiếp nhận hồ sơ;
- đ) Kiểm tra, phân loại các giải pháp đạt và không đạt tiêu chuẩn tổng hợp báo cáo Ban Tổ chức;
- e) Chuẩn bị tốt các nội dung để Ban Tổ chức họp tổ chức Hội thi, xem xét chọn lựa các giải pháp, chấm điểm, xét thưởng, trao giải v.v..
- g) Tổng hợp báo cáo kết quả Hội thi.

Điều 12. Hội đồng giám khảo

Hội đồng giám khảo gồm các chuyên gia, các nhà khoa học thuộc các lĩnh vực dự thi, trong đó có Hội đồng chuyên ngành và Hội đồng chung khảo, do Ban Tổ chức Hội thi mời tham gia vào các tiểu ban chuyên ngành. Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng chung khảo. Nhiệm vụ của Hội đồng là chấm điểm cho các giải pháp đoạt giải và giúp Ban Tổ chức Hội thi trong việc xem xét, đánh giá các giải pháp dự thi.

Chương III

QUY TRÌNH CHẤM ĐIỂM TUYỂN CHỌN VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐIỂM

Điều 13. Quy trình chấm điểm tuyển chọn

Quy trình chấm điểm các giải pháp dự thi được tiến hành như sau:

1. Trước khi Hội đồng Giám khảo chấm điểm, Ban thư ký Hội thi có trách nhiệm rà soát và loại các giải pháp không đạt tiêu chuẩn dự thi thuộc các trường hợp sau:

- a) Tác giả và giải pháp không thuộc đối tượng và lĩnh vực dự thi theo Quy chế đã được công bố;
- b) Những giải pháp chỉ dừng ở ý tưởng, chưa có thiết kế, mô hình cụ thể;

- c) Những giải pháp thiếu cơ sở khoa học, phi thực tế;
- d) Những giải pháp trùng lặp với những giải pháp đã đoạt giải;
- đ) Những giải pháp trái với thuần phong mỹ tục, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, xã hội, trật tự, an ninh quốc phòng.

2. Các thành viên Giám khảo đi khảo sát thực tế các giải pháp nằm trong danh mục đủ điều kiện đưa vào chấm điểm.

3. Hội đồng Giám khảo chuyên ngành chấm điểm các giải pháp dự thi và chọn ra các giải pháp đưa vào chấm chung khảo theo quy chế chấm điểm do Ban Tổ chức quy định.

4. Mọi giải pháp dự thi của mỗi lĩnh vực thi khi đưa vào chấm chung khảo phải được các thành viên Hội đồng Giám khảo nghiên cứu kỹ và từng thành viên trong Hội đồng cho điểm theo nguyên tắc độc lập, khách quan đảm bảo các tiêu chí chấm điểm và theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này. Điểm của giải pháp dự thi là điểm trung bình cộng của các thành viên trong Hội đồng Giám khảo.

Theo kết quả chấm điểm của Hội đồng Giám khảo, Ban tổ chức Hội thi sẽ xếp loại và đề nghị giải thưởng.

Điều 14. Phương pháp tính điểm

Hội đồng Giám khảo đánh giá giải pháp dự thi theo các nguyên tắc sau đây:

1. Nguyên tắc dựa vào điểm: việc xét phân hạng giải để xét thưởng và trao giải phải căn cứ vào tổng số điểm của mỗi giải pháp do Hội đồng Giám khảo chấm và được xếp hạng theo điểm số từ cao đến thấp.

2. Nguyên tắc về điểm để được xét trao giải

- a) Điểm để được xét trao giải là từ 60 đến 100 điểm
- b) Điểm để được xét trao giải Nhất là trên 95 điểm
- c) Điểm để được xét trao giải Nhì là từ 86 đến 95 điểm
- d) Điểm để được xét trao giải Ba là từ 76 đến 85 điểm
- đ) Điểm để được xét trao giải khuyến khích là từ 60 đến 75 điểm

3. Điểm các giải pháp dự thi được xác định trên cơ sở các tiêu chuẩn và cho điểm như sau:

Tổng số điểm tối đa cho một giải pháp là 100 điểm, bao gồm:

a) Tính mới, tính sáng tạo

Số điểm nhân với hệ số 3, số điểm tối đa là: $10 \times 3 = 30$ điểm, trong đó:

- Nếu giải pháp (*cơ cấu, phương pháp, chất lượng*) chưa được công bố ở Việt Nam dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin kỹ thuật đã được phổ biến, tối đa 10 điểm;

- Nếu giải pháp tương tự như giải pháp đã được mô tả trong các nguồn thông tin có ở Việt Nam, nhưng lần đầu tiên được áp dụng và có cải tiến so với giải pháp đã có, tối đa 07 điểm.

b) Khả năng áp dụng

Số điểm nhân với hệ số 3, số điểm tối đa là: $10 \times 3 = 30$ điểm, trong đó:

- Nếu giải pháp đã được áp dụng trong thực tế với quy mô toàn quốc, có khả năng áp dụng rộng rãi, tối đa 10 điểm;

- Nếu giải pháp đã được áp dụng trong thực tế với quy mô tỉnh, thành phố, có khả năng áp dụng rộng rãi, tối đa 07 điểm;

- Nếu giải pháp đã được sản xuất thử nghiệm, có khả năng áp dụng trong thực tế, tối đa 05 điểm.

c) Hiệu quả

Số điểm nhân với hệ số 4, số điểm tối đa là: $10 \times 4 = 40$ điểm, trong đó:

- *Hiệu quả kinh tế*: tối đa là 06 điểm, gồm:

+ So sánh các chỉ tiêu tiết kiệm đạt được trên cơ sở kết quả thử nghiệm, áp dụng thử của các giải pháp dự thi với giải pháp đã biết (*đã có*), tối đa 06 điểm;

+ Hoặc phân tích, đánh giá những lợi thế có thể đạt được khi áp dụng giải pháp dự thi vào thực tiễn sản xuất, đời sống, tối đa 04 điểm.

- *Hiệu quả kỹ thuật*: tối đa là 02 điểm

Được thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn của giải pháp dự thi so với giải pháp đã biết.

- *Hiệu quả xã hội*: tối đa là 02 điểm

Được thể hiện dưới dạng cải thiện điều kiện sống, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, nâng cao an toàn lao động, cải tạo môi trường, tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh giúp trẻ em phát triển thể chất và trí tuệ; giúp mọi người nhận thức rõ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

Chương IV

NGUỒN KINH PHÍ VÀ GIẢI THƯỞNG

Điều 15. Tài chính cho Hội thi

1. Kinh phí phục vụ Hội thi được trích từ các nguồn sau:

a) Kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách Nhà nước được bố trí trong kinh phí sự nghiệp khoa học của tỉnh (giao cho Liên hiệp hội).

b) Kinh phí từ các nguồn tài trợ hợp pháp khác huy động từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước (nếu có).

2. Kinh phí dành cho Hội thi được chi cho các nội dung sau:

a) Chi cho các hoạt động tổ chức triển khai Hội thi.

b) Chi thưởng cho các giải pháp đoạt giải thưởng.

c) Chi khen thưởng cho Ban Tổ chức, các cơ quan, đoàn thể, cá nhân có thành tích trong công tác tuyên truyền vận động.

d) Chi khen thưởng cho các tác giả đoạt giải.

3. Chế độ tài chính cho hoạt động Hội thi

Nội dung và mức chi thực hiện theo các văn bản hiện hành của Nhà nước như:

- Thông tư số 52/2007/TT-BTC, ngày 21/5/2007 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ tài chính cho hoạt động Hội thi sáng tạo kỹ thuật.

- Quyết định số 42/2007/QĐ-UBND, ngày 08/11/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Ban hành Quy định một số mức chi thực hiện các đề tài dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách Nhà nước trên địa bàn.

Điều 16. Giải thưởng

1. Cơ cấu giải thưởng

Tổng số giải thưởng là 20 giải, cơ cấu như sau: 01 giải Nhất, 02 giải Nhì, 05 giải Ba và 12 giải khuyến khích.

Trị giá các giải thưởng

- Giải nhất:		15.000.000đ
- Giải nhì:	Mỗi giải:	10.000.000đ
- Giải ba:	Mỗi giải:	7.000.000đ
- Giải khuyến khích:	Mỗi giải:	3.000.000đ
- Cúp lưu niệm:	Mỗi cúp:	500.000đ

2. Ngoài ra còn có các phần thưởng khác như: Bằng khen của UBND tỉnh Đắk Lắk, Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh, Giấy khen và quà lưu niệm của Ban Tổ chức Hội thi.

Điều 17. Các giải: nhất, nhì, ba sẽ được chọn tham dự Hội thi sáng tạo kỹ thuật toàn quốc vào cuối năm 2015.

Điều 18. Bảo hộ sở hữu công nghiệp: Khi phát hiện thấy giải pháp cần được bảo hộ (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp,...) Ban Tổ chức sẽ thông báo cho người dự thi lập hồ sơ yêu cầu được bảo hộ. Các giải pháp dự thi muốn được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp phải tiến hành đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ trước ngày công bố trao giải thưởng của Ban tổ chức Hội thi.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi kết thúc Hội thi. Việc sửa đổi hoặc bổ sung Quy chế do Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định ./.

Liên hiệp các hội KH&KT tỉnh Đắk Lắk
Số: 01 /SY-LHH

Nơi nhận:
- Ban Tổ chức Hội thi.

SAO PHOTOCOPY
Ngày 18 tháng 4 năm 2014
TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG



Đoàn Văn Thanh